

ÁP DỤNG MÔ HÌNH MỘT SỐ LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG VÀO HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỜNG LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Phạm Thị Hà

Thạc sĩ, Trường trường tiểu học Kim Đồng, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Email: Hahungvanhoa@gmail.com

Tóm tắt: Làng nghề truyền thống đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn văn hóa, phát triển kinh tế địa phương và xây dựng nông thôn mới. Áp dụng mô hình Làng nghề truyền thống vào các trường tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm sẽ giúp học sinh không chỉ dừng lại ở việc vẽ, sáng tạo với những chất liệu thân thuộc mà còn tìm hiểu tận mắt, trải nghiệm các làng nghề truyền thống lâu đời của đất nước, từ đó học sinh có ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc, sáng tạo được nhiều sản phẩm nâng cao chất lượng trong học tập và cuộc sống. Bài viết trình bày về Áp dụng mô hình đưa một số làng nghề truyền thống vào hoạt động trải nghiệm trong các trường tiểu học phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Từ khóa: Áp dụng mô hình, làng nghề truyền thống, dạy học trải nghiệm trong trường học

APPLYING MODELS OF SELECTED TRADITIONAL CRAFT VILLAGES TO EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN PRIMARY SCHOOLS IN LAO CAI WARD, LAO CAI PROVINCE

Abstract: Traditional craft villages play an important role in preserving culture, developing the local economy, and contributing to new rural development. Applying traditional craft village models in primary schools through experiential activities helps pupils not only engage in drawing and creating with familiar materials but also directly observe and experience the country's long-standing traditional craft villages. As a result, pupils develop an awareness of preserving national cultural identity and can create a variety of products that enhance the quality of learning and everyday life. This paper presents the application of models that incorporate selected traditional craft villages into experiential activities in primary schools in Lào Cai Ward, Lào Cai Province.

Keywords: model application, traditional craft villages, experiential learning in schools

Nhận bài: 28.12.2025

Phản biện: 20.01.2026

Duyệt đăng: 25.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ cũng như giáo dục của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá, đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn cao, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp tốt đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong tương lai. Trong số các nội dung đổi mới trong Nghị quyết số 29-NQ/TU được đề cập đến, điều đặc biệt được ngành giáo dục và các nhà trường phổ thông quan tâm nhất đó là tổ chức hoạt động dạy học theo hướng chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học. Đồng thời, hướng đến mục tiêu giáo dục xây dựng và phát triển nhân cách con người, đào tạo ra một thế hệ trẻ phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, hiểu rõ mục tiêu giáo dục đang dần hướng đến việc xây dựng giá trị sống của con người Việt Nam.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cấp tiểu học, hoạt động trải nghiệm (HĐTN) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi đây là cấp học nền tảng, nơi hình thành thói quen học tập, tư duy

sáng tạo và năng lực tự học – những phẩm chất không thể thiếu của người công dân tương lai.

Học tập thông qua trải nghiệm có vai trò hết sức quan trọng, là một trong những nội dung cần thiết được trường Tiểu học đặc biệt quan tâm. Thông qua HĐTN, nhà trường tạo cơ hội cho học sinh được tiếp cận thực tế, được sử dụng những kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng tích lũy được trong các môn học, các hoạt động giáo dục để chuyển hoá thành tri thức mới, hiểu biết nghề nghiệp xã hội góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hình thành khả năng thích ứng với cuộc sống xã hội và nghề nghiệp trong tương lai.

Trên thực tế, HĐTN của học sinh các trường tiểu học ở phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai mới chỉ dừng lại ở việc tham quan, giao lưu và trải nghiệm những nội dung như Hoạt động STEM, chăn nuôi, trồng trọt,... Học sinh ít có cơ hội được trải nghiệm những ngành, nghề có thể mạnh và thiết thực đối với địa phương.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Một số vấn đề chung về làng nghề truyền thống ở nước ta

Làng nghề truyền thống Việt Nam là các đơn vị cộng đồng lâu đời, tập trung sản xuất thủ công các sản phẩm đặc trưng như gốm (Bát Tràng), lụa (Vạn Phúc), tranh (Đông Hồ), hay mây tre đan. Đây không chỉ là nơi lưu giữ văn hóa, bản sắc dân tộc mà còn thúc đẩy kinh tế nông thôn. Nhiều làng nghề đã kết hợp du lịch, giúp du khách trải nghiệm quy trình chế tác thủ công độc đáo.

LNTT được phân chia theo nhóm ngành chính sau đây:

1. Nhóm thủ công mỹ nghệ

- Gốm sứ: Bát Tràng (Hà Nội), Phù Lãng (Bắc Ninh), Thanh Hà (Quảng Nam).

- Đúc đồng, rèn sắt: Ngũ Xã (Hà Nội), Đại Bái (Bắc Ninh), Phước Kiều (Quảng Nam).

- Mộc và chạm khắc gỗ: Đồng Kỵ (Bắc Ninh), Sơn Đồng (Hà Nội), Kim Bồng (Quảng Nam).

- Sơn mài, khảm trai: Hạ Thái (Hà Nội), Chuyên Mỹ (Hà Nam).

2. Nhóm dệt, may, thêu và đan lát: Dệt lụa Vạn Phúc (Hà Nội), thêu ren Quất Động (Hà Nội), đan lát Phú Vinh (Hà Nội), dệt chiếu Nga Sơn (Thanh Hóa).

3. Nhóm chế biến thực phẩm: Ước Lễ (giò chả – Hà Nội), Dương Lôi (bánh đa nem – Bắc Ninh), Nam Ô (nước mắm – Đà Nẵng), An Thái (cà phê – Buôn Ma Thuột).

4. Nhóm giấy, tranh, in ấn: Tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), làng giấy dó Phú Thị (Hưng Yên).

Vai trò của làng nghề truyền thống:

Kinh tế: Làng nghề truyền thống tạo việc làm cho hàng triệu lao động nông thôn, tận dụng nguồn lực địa phương và giúp phân bố lại dân cư. Nhiều làng nghề đã hình thành cụm công nghiệp làng nghề, kết nối với thị trường xuất khẩu, điển hình như mây tre đan xuất khẩu (Phú Vinh), gốm sứ (Bát Tràng), thêu ren (Quất Động).

Văn hóa – giáo dục: Làng nghề là nơi lưu giữ kỹ năng và kiến thức dân gian truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, là nguồn tư liệu sống động để nghiên cứu văn hóa vật thể và phi vật thể. Các truyền thuyết, lễ hội nghề, nghi thức thờ tổ nghề là minh chứng sinh động cho mối quan hệ giữa con người – nghề nghiệp – cộng đồng.

Du lịch và quảng bá hình ảnh quốc gia: Nhiều làng nghề đã trở thành điểm đến du lịch văn hóa, kết hợp trải nghiệm sản xuất và mua sắm như Bát Tràng, Vạn Phúc, Đông Hồ... Điều này không chỉ góp phần bảo tồn nghề mà còn giúp khách du lịch quốc tế hiểu sâu hơn về văn hóa Việt Nam.

2.2. Ý nghĩa và tầm quan trọng của áp dụng mô hình làng nghề truyền thống thông qua HĐTN cho học sinh phổ thông

Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa: Làng nghề là nơi lưu giữ các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, bản sắc vùng miền và truyền thống dân tộc qua các kỹ thuật, nghề thủ công tinh xảo.

Phát triển kinh tế địa phương và xuất khẩu: Các sản phẩm làng nghề (gốm sứ, lụa, mây tre đan...) không chỉ tiêu thụ trong nước mà còn xuất khẩu đến hơn 160 quốc gia, mang lại kim ngạch đáng kể, góp phần phát triển kinh tế bền vững.

Tạo việc làm và nâng cao thu nhập: Làng nghề giúp tận dụng lao động nhân rỗi, tạo việc làm thường xuyên, tăng thu nhập, từ đó giảm nghèo và ổn định đời sống cho người dân nông thôn.

Phát triển du lịch: Làng nghề là điểm đến du lịch nhân văn hấp dẫn, giúp du khách tìm hiểu văn hóa, phong tục và mua sắm đồ lưu niệm, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

Xây dựng nông thôn mới: Phát triển làng nghề gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn và phát triển các sản phẩm OCOP.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia đánh giá về mô hình làng nghề truyền thống trong trường tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm

Mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và các môn học, đạt được những giá trị tốt đẹp. Các khối lớp ngoài tham gia những buổi trải nghiệm còn kết hợp trong các môn học theo từng chủ đề, đã khơi được niềm yêu thích cho học sinh. Mô hình có thể áp dụng cho tất cả các cấp như mầm non, tiểu học, THCS, THPT hay chuyên nghiệp, người lớn hầu như ai cũng mong muốn ít nhất một lần tìm hiểu về các làng nghề truyền thống của đất nước Việt Nam, của các địa phương nơi trường đóng.

Các ý kiến đều cho rằng, nếu trước kia học sinh chỉ dừng lại ở việc vẽ, sáng tạo với những chất liệu thân thuộc thì giờ HS được tìm hiểu tận mắt, trải nghiệm các làng nghề truyền thống lâu đời của đất nước, các em có ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc hơn, sáng tạo được nhiều sản phẩm nâng cao chất lượng trong học tập và cuộc sống.

Mô hình các làng nghề truyền thống có thể sử dụng lâu năm vì nó là khuôn in tranh cổ của làng nghề Đông Hồ đã được lưu giữ gần 100 năm nay, bản xoay gồm truyền thống của làng Bát Tràng,

khung đèn lồng bằng tre ngâm của Hội An, khuôn làm tượng bằng silicon...

Học sinh dễ dàng làm đi làm lại, sáng tạo được nhiều sản phẩm khác nhau mà không cần mua thêm nhiều nguyên vật liệu. Học sinh tự mình tạo ra được nhiều sản phẩm làm quà tặng, tự mình trang trí góc học tập, biết phối hợp màu sắc trong thiết kế, trang trí cho gia đình.

Đưa mô hình trải nghiệm làng nghề là rất cần thiết bởi vì nếu nhà trường tổ chức đến từng làng nghề truyền thống tương đối xa xôi, có khi mỗi người chỉ được đi tham quan một lần, mỗi lần đi đến được một làng nghề, nhưng từ khi đưa mô hình vào các trường học thì học sinh được trải nghiệm nhiều lần, nhiều ngành nghề, sẽ tự nhiên khắc sâu lòng tự hào và có ý thức giữ gìn văn hóa dân gian của đất nước.

Nếu mô hình này đưa về bảo tàng tỉnh Lào Cai, có thể mở thành một mảng dịch vụ với mô hình trải nghiệm quy mô lớn cho học sinh các trường trong tỉnh đến tham gia trải nghiệm sẽ rất thiết thực và tiết kiệm được rất nhiều kinh phí đi lại cho nhà trường và cha mẹ học sinh.

Giáo viên và học sinh trường tiểu học trong tỉnh sẽ có cơ hội đến thực hành, qua đó tuyên truyền được lòng yêu thích, ý thức giữ gìn làng nghề truyền thống, phát huy được niềm say mê, phát triển năng khiếu thẩm mỹ cho học sinh, tạo ra sản phẩm đẹp vận dụng vào cuộc sống.

Cha mẹ học sinh có cơ hội được cùng con tham gia trải nghiệm, sáng tạo làng nghề truyền thống, từ đó các bậc phụ huynh sẽ quan tâm hơn tới việc phát triển nghệ thuật, quan tâm tới việc định hướng nghề nghiệp cho các con, tạo niềm tin và sự đồng thuận giữa gia đình và nhà trường đối với việc chọn nghề của học sinh sau này.

Cho dù xã hội thay đổi nhưng làng nghề truyền thống vẫn được bảo tồn và phát huy, là giá trị văn hoá lớn của đất nước. Giúp học sinh phát triển toàn diện đức-trí-thể-mỹ, lòng yêu nước và tự hào dân tộc, từ đó HS thêm quý trọng những sản phẩm và có ý thức giữ gìn sức sống của làng nghề.

3.2. Các biện pháp áp dụng mô hình làng nghề truyền thống trong trường tiểu học phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai thông qua hoạt động trải nghiệm

3.2.1. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện mô hình làng nghề truyền thống

Đây là biện pháp rất cần thiết. Để xây dựng được kế hoạch thực hiện mô hình nhà trường cần phải khảo sát tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu của

học sinh, cha mẹ học sinh và đội ngũ giáo viên về nội dung hoạt động trải nghiệm. Tổ chức cho giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh tìm hiểu, nghiên cứu các làng nghề và lựa chọn những làng nghề phù hợp với lứa tuổi học sinh, phù hợp với điều kiện nhà trường, có tác dụng định hướng nghề nghiệp cho học sinh đồng thời bảo tồn và giữ gìn được truyền thống của quê hương, đất nước.

Nhà trường tổ chức cho giáo viên khảo sát để lựa chọn địa điểm xây dựng khu trải nghiệm với các làng nghề đã được lựa chọn; xây dựng kế hoạch chi tiết về phân khu, trang trí, chuẩn bị nguyên vật liệu,...

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu kỹ từng ngành nghề để tích hợp vào kế hoạch môn học. Căn cứ vào các ngành nghề đã chọn, xây dựng tài liệu hoá phù hợp với từng khối lớp và triển khai thực hiện 1 tháng/1 buổi/1 khối lớp.

3.2.2. Tăng cường hoạt động truyền thông về mô hình đến CBQL, GV, HS và phụ huynh học sinh của nhà trường

Biện pháp này có ý nghĩa rất lớn và có sức lan tỏa nhanh chóng. Nhà trường tổ chức truyền thông dưới nhiều hình thức như qua zalo nhóm lớp, qua trang web nhà trường, qua các buổi tiếp xúc đối thoại với cha mẹ học sinh, các buổi họp hội đồng giáo dục,... để huy động sự hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị đồng trên địa bàn phường và kêu gọi sự chung tay phối hợp của cha mẹ học sinh để thực hiện mô hình.

Qua hoạt động truyền thông, nhà trường nhận được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh. 100% cha mẹ, thầy cô và học sinh chủ động phối hợp với nhà trường bằng vật lực, trí lực và ngày công lao động để xây dựng, đã cùng nhau tự sơn mới, vẽ, trang trí khu trải nghiệm đẹp, sinh động, và mua được nhiều nguyên vật liệu ở các làng nghề có số lượng đồ dùng cụ thể, sẵn sàng để mỗi lượt trải nghiệm được nhiều số lượng học sinh tham gia.

Các làng nghề được tái hiện lại trong khu trải nghiệm như: Làng tranh dân gian, nghề mây tre đan, nghề làm hoa... Để thực hiện biện pháp này nhà trường đầu tư mua nguyên vật liệu: Bộ ván khắc với nhiều bản màu gỗ thị, bản nét, bộ đồ dùng để in, giấy Dó, giấy Dó quét Diệp, màu làm từ đất trên núi, hoa rành rành, lá tre....

3.2.3. Giới thiệu rộng rãi mô hình trong những hoạt động ngoại khóa, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiều chương trình cho cha mẹ và học sinh trường khác đến tham gia trải nghiệm

Biện pháp này rất quan trọng. Để thực hiện được biện pháp này nhà trường quan tâm đến việc chung tay xây dựng kế hoạch. Chỉ đạo thực hiện tốt việc cuối mỗi tuần từng khối lớp lần lượt được trải nghiệm. Trong những hoạt động ngoại khóa khác như: “Ngày hội Trải nghiệm Sáng tạo”, “Ngày hội học sinh tiểu học”,... đã lồng ghép thành công vở kịch để học sinh tuyên truyền, giới thiệu kĩ về mô hình các làng nghề truyền thống, di chuyển toàn bộ dụng cụ trong khu trải nghiệm ra khắp sân trường, mời các bạn học sinh trường khác đến trải nghiệm, và lần nào cũng có cha mẹ tham gia trải nghiệm sáng tạo cùng các con.

3.2.4. Lựa chọn các chủ đề bài học gắn liền với hoạt động nghệ thuật truyền thống, xây dựng giáo án tự chủ kết hợp tiết học tại khu trải nghiệm

Biện pháp này rất cần thiết. Nhà trường chú ý ngoài thời gian trải nghiệm tìm hiểu, thực hành phát huy làng nghề ở các buổi ngoại khóa, căn cứ vào mục tiêu của môn học với từng lớp, giáo viên cùng học sinh tiếp tục trải nghiệm các loại hình nghệ thuật khác nhau và vận dụng sáng tạo vào trong các tiết học.

Đối với Môn mỹ thuật, giáo viên đã xây dựng giáo án tự chủ gắn liền hầu hết các tiết học tại khu trải nghiệm, ví dụ:

Lớp 1. Chủ đề VI, bài 1: Chiếc bát xinh xắn (đất nặn)

Lớp 2. Chủ đề IV, bài 2: Chú chim nhỏ (in lá), Tạo hình rô bốt, con rối đáng yêu (đất nặn).

Lớp 3. Chủ đề II, bài 2: Vui tết trung thu (làm đèn lồng).

Lớp 4. Chủ đề V: Sự chuyển động của dáng người (đất nặn).

Lớp 5. Chủ đề II: sự liên kết thú vị của hình khối.

Tất cả các bài sử dụng đất nặn từ khối 1 đến khối 5 đều có thể xuống khu trải nghiệm nặn bằng đất sét trắng, toàn bộ đất sét tái sử dụng nên không tốn kém.

Môn Tiếng Việt, lớp 2, bài 4: Tết đến rồi. Học sinh làm đèn lồng trang trí ngày tết, in tranh dân gian Đông Hồ (hay còn gọi là tranh Tết).

Môn Khoa học, lớp 5, bài 14: Đá vôi xi măng (ứng dụng làm tượng, chậu hoa từ xi măng, thạch cao).

Môn Lịch sử và Địa lý, lớp 5, Bài 7: Công nghiệp (sản phẩm các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống trong nước, địa phương).

3.2.5. Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực vào tiết học và hoạt động trải nghiệm. Phát huy tính tự chủ, sáng tạo ở học sinh trong quá trình trải nghiệm

Biện pháp này rất có ý nghĩa và không thể coi nhẹ. Trong các HĐTN và giảng dạy môn Mỹ thuật giáo viên linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo dự án, phương pháp trực quan, phương pháp làm việc nhóm, vấn đáp, phương pháp bàn tay nặn bột... các phương pháp đó đã được vận dụng phù hợp và thành công. Những buổi học sinh trải nghiệm cuối tuần theo khối hoặc các tiết học tự chủ tại khu trải nghiệm, theo gợi ý của giáo viên, học sinh xác định được những việc cần làm, biết chủ động chia nhóm, phân công việc phù hợp với năng lực, tìm được nguồn giúp đỡ từ bố mẹ, thầy cô và đạt kết quả tốt, có thành phẩm đẹp, biết tự giác đổi chéo khu vực hoạt động cho nhau, giáo viên hoặc cha mẹ theo sát thực hành cùng các em. Mô hình này đã khiến tất cả học sinh, thậm chí cả cha mẹ đều cùng trải nghiệm hào hứng sôi nổi, các em đã thể hiện rõ sự tò mò thích tìm hiểu khám phá, nỗ lực trong thực hành, nhiều em đã có những sáng tạo không ngờ, đã biến nghệ thuật trở thành một phần của cuộc sống, các em đưa mỹ thuật vào các hoạt động trang trí hàng ngày bằng sản phẩm gốm, tranh Tết (Đông Hồ), tượng, đèn lồng...

3.2.6. Tích cực mở rộng, đưa thêm nhiều mô hình làng nghề vào giáo dục trải nghiệm trong trường tiểu học.

Biện pháp này rất cần thiết đối với các trường tiểu học.

Để thực hiện biện pháp này hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tăng cường tiếp tục tìm hiểu thêm làng nghề phù hợp.

Nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền cha mẹ học sinh ủng hộ để các con em ngày càng sáng tạo hơn, được khắc sâu lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

Hiệu trưởng yêu cầu giáo viên nắm vững tất cả các quy trình thực hiện từ quay tạo hình đất sét trắng, vẽ, nắn màu, in tranh, đúc tượng gốm, làm đèn lồng... sử dụng linh hoạt các phương pháp hoạt động phù hợp với đối tượng học sinh.

Giáo viên khơi gợi HS yêu thích các làng nghề truyền thống, thích khám phá, sáng tạo và biết cách tạo hình. Cha mẹ học sinh hiểu về sự cần thiết của mô hình các làng nghề và cùng tham gia, cùng phát huy tuyên truyền, ủng hộ, để ngày càng có thêm nhiều mô hình làng nghề khác về trường học.

IV. KẾT LUẬN

Ở Việt Nam, làng nghề truyền thống đóng vai trò đặc biệt trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Theo thống kê từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hiện nay cả nước có hơn 5.400 làng nghề, trong đó trên 1.800 làng được công nhận là làng nghề truyền thống. Các làng nghề phân bố rộng khắp từ đồng bằng Bắc Bộ, miền Trung đến đồng bằng sông Cửu Long, gắn với lịch sử phát triển kinh tế - văn hóa hàng trăm năm.

Mô hình các làng nghề tích hợp được nhiều môn học, thể hiện tính tự chủ, tự tin, sáng tạo không ngừng của giáo viên, tạo không khí học tập hứng thú, khơi dậy niềm đam mê tự học, học sinh sáng tạo được nhiều sản phẩm có giá trị nghệ thuật.

Bài viết làm rõ một số vấn đề lý luận của Làng nghề truyền thống nêu được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc áp dụng làng nghề truyền thống trong giáo dục trải nghiệm cho học sinh phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Trên cơ sở khảo sát thực trạng áp dụng mô hình làng nghề truyền thống thông qua HĐTN ở các trường tiểu học phường Lào Cai tác giả đề xuất 6 biện pháp áp dụng mô hình làng nghề truyền thống thông qua HĐTN ở trường tiểu học trên địa bàn. Các trường áp dụng mô hình này sẽ giúp HS dễ dàng làm đi làm lại, sáng tạo ra nhiều sản phẩm khác nhau. Từ đó HS tự mình tạo ra được nhiều sản phẩm làm quà tặng, tự mình trang trí góc học tập, biết phối hợp màu sắc trong thiết kế, trang trí cho gia đình. Cha mẹ và nhà trường không tốn chi phí đi lại, giữ được an toàn khi không phải đi xa đến từng tỉnh trong nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Thông tư số 32/TT/2018//BGDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Hà Nội.

Phạm Thị Hà (2023) *Báo cáo kết quả của sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai*

Cổng thông tin Làng nghề Việt Nam. NXB Văn hoá. Hà Nội

Những làng nghề truyền thống của Việt Nam qua tranh ảnh. NXB Văn hoá- Thông tin. Hà Nội